

Số *2663*/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *24* tháng *10* năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu  
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 139/TTr-SNN ngày 17/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 áp dụng đối với các khu dân cư đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và các khu dân cư trên địa bàn các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (*Có Bộ tiêu chí kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, khu dân cư tổ chức thực hiện; quyết định công nhận khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ NN và PTNT;
- VPĐP nông thôn mới TW;
- TT TU; TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban Đảng thuộc TU;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP;
- NCTH;
- Lưu: VT, KT6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Quang**

**BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 2663 /QĐ-UBND ngày 24 / 10 /2019 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu quy định
1	Giao thông	1.1. Đường trục khu và đường liên khu có tối thiểu 80% được cứng hóa; 100% được trồng hoa, cây cảnh hoặc cây xanh, cây bóng mát ngoài phạm vi lề đường và rãnh dọc (đối với những đoạn đường có thể trồng được cây, hoa), đảm bảo không có cỏ dại, ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	Đạt
		1.2. Đường ngõ, xóm được vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch, đẹp và không lầy lội vào mùa mưa.	100% (≥80% cứng hóa)
2	Điện	2.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.	Đạt
		2.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	100%
		2.3. Tỷ lệ đường trục của khu vực đông dân cư có hệ thống điện chiếu sáng.	100%
3	Thông tin và Truyền thông	Khu dân cư có hệ thống loa truyền thanh hoạt động tốt.	Đạt
4	Nhà ở dân cư	4.1. Không có nhà tạm, dột nát và đạt tiêu chuẩn theo quy định.	100%
		4.2. Có tối thiểu 50% nhà ở dân cư có hàng rào bằng cây xanh được cắt tỉa thường xuyên hoặc hàng rào được xây dựng bằng các loại vật liệu khác (bê tông, kim loại...) được trồng các loại cây hoa để phủ xanh; 100% cổng ngõ được chỉnh trang sạch, đẹp.	Đạt
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm.	Bằng 1,5 lần trở lên mức quy định của xã đạt chuẩn nông thôn mới

6	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo ( <i>trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo</i> )	Đạt
7	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	$\geq 90\%$
8	Giáo dục và Đào tạo	8.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Đạt
		8.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	$\geq 80\%$
		8.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	$\geq 50\%$
9	Y tế	9.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	$\geq 95\%$
		9.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 15\%$
10	Văn hóa	10.1. Khu có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao theo quy định; xung quanh được trồng cây xanh; sân thể thao tại khu dân cư được vệ sinh sạch sẽ, đẹp và có trang thiết bị phù hợp với từng loại hình thể thao đảm bảo theo quy định.	Đạt
		10.2. Khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.	Đạt
11	Môi trường và an toàn thực phẩm	11.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định từ công trình cấp nước tập trung.	100%
		11.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%
		11.3. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	Đạt
		11.4. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Không có tình trạng vứt rác nơi công cộng, trái quy định; 100% hộ gia đình có ký cam kết với khu dân cư về bảo vệ cảnh quan môi trường.	Đạt
		11.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)	$\geq 90\%$

11	Môi trường và an toàn thực phẩm	11.6. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	100%
		11.7. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%
12	Hệ thống chính trị	12.1. Chi bộ khu đạt tiêu chuẩn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	Đạt
		12.2. Khu và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong khu đạt loại khá trở lên.	Đạt
		12.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.	Đạt
13	Quốc phòng và An ninh	13.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.	Đạt
		13.2. Khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng trở lên; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế.	Đạt